

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày: 22/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61^a/2020/QĐXXST-HS ngày 08/12/2020 đối với bị cáo:

PHẠM HỒNG T (tên gọi khác: *Phạm Văn T*), sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12.

Bố: Phạm Văn Đ, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2009/HSST ngày 29/10/2009, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Phạm Văn T 08 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 26/5/2017 T chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 06/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Phạm Hồng T 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 15/9/2020 đến nay.

* Bị hại: Anh Lò Văn C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Quỳnh Khê, Kim Xuyên, Kim Thành, Hải Dương.

(Bị cáo có mặt, bị hại đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2020, Phạm Hồng T điều khiển xe máy biển số 34B2-067.36 đi đến thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua dãy phòng trọ hai tầng ở thôn Q, xã K, huyện K, T dựng xe ngoài đường rồi đi bộ đến phòng trọ số 12 ở tầng 1 do anh Lò Văn C đang thuê trọ. T quan sát thấy phòng trọ của anh C đóng cửa ra vào phòng, cửa sổ mở, trong phòng không có người, trên mặt bàn phía trong phòng cạnh cửa sổ có chiếc điện thoại di động Xiaomi, loại Redmi Note 7 đang sạc pin (lúc này anh C đang tắm trong nhà vệ sinh). T dùng tay kéo dây sạc pin về phía mình rồi rút chiếc điện thoại trên ra khỏi dây sạc, sau đó T cho điện thoại vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Sau khi tắm xong, anh C đi ra phát hiện thấy chiếc điện thoại di động của mình đang sạc pin đã bị trộm cắp, anh C gọi điện vào số điện thoại bị mất thì T nghe máy, T nói dối anh C là có người đem điện thoại đến cầm đồ cho T với số tiền 200.000 đồng và hẹn anh C tối ngày 04/9/2020 ra cây xăng Trung Kiên thuộc thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành thì T sẽ cho anh C chuộc lại điện thoại. Sáng ngày 04/9/2020, T đem chiếc điện thoại trộm cắp được nêu trên đi gạ bán cho một số cửa hàng mua bán điện thoại di động nhưng không có người mua vì không mở được khóa màn hình. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy biển số 34B2-067.36 đem theo chiếc điện thoại trộm cắp được đến cây xăng Trung Kiên đưa cho anh C. Sau khi dùng vân tay mở khóa màn hình điện thoại kiểm tra, anh C xác định đúng là điện thoại của mình bị mất, anh C bảo T đứng chờ để gọi người cầm tiền đến chuộc điện thoại. Lúc đó, do sợ bị phát hiện nên T đã điều khiển xe máy bỏ đi. Ngày 13/9/2020, anh C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 14/9/2020 kết luận: chiếc điện thoại di động Xiaomi, loại Redmi Note 7 trị giá 2.200.000 đồng.

Ngày 13/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý chiếc điện thoại di động Xiaomi, loại Redmi Note 7 do anh C tự nguyện giao nộp, sau đó đã trả lại tài sản này cho anh C. Do điện thoại không bị hư hỏng nên anh C không yêu cầu T phải bồi thường.

Quá trình điều tra, Phạm Hồng T thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, chị Đoàn Thị Dinh cho Phạm Hồng T mượn xe máy biển số 34B2-067.36 nhưng chị Dinh không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại đề nghị xét xử vắng mặt; xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Hồng T từ 27 tháng tù đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/9/2020.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng tại quá trình điều tra. Tất cả những lời khai này đều phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/9/2020, tại thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lò Văn C, Phạm Hồng T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh C là chiếc điện thoại di động Xiaomi, loại Redmi Note 7 trị giá 2.200.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần bị pháp luật trừng trị, cải tạo về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu lao động, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho gia đình và cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa C.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản giá trị định lượng được quy định khung hình phạt tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự do trước đó đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ vào:* Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Phạm Hồng T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/9/2020.

- *Án phí:* Phạm Hồng T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, bị hại;

Chu Văn Nghĩa